

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 25/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiệu Thị Phi Loan – CB hưu trí.
Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng– Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ, Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 28/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến L, sinh năm 1997 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: ấp Long Kh3, xã Tam Phú; thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến C; sinh năm: 1963 (còn sống) và bà: Trần Thị Nh; sinh năm: 1966 (còn sống); Có vợ: Trần Nguyễn Bích Tr, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Trong quá trình truy tố, bị cáo bỏ trốn sau đó bị bắt theo Lệnh truy nã; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-12-2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Lê Chí H, sinh năm 1981

Trú tại: 273, tổ 4, Khu phố 1, ấp 3, xã A, thành phố B, tỉnh Đ. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh Lê Hoàng Đoàn Th, sinh năm 1991

Trú tại: Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa

(Bị cáo L và người bị hại Lê Chí H có mặt; người làm chứng Lê Hoàng Đoàn Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến Long và Lê Hoàng Đoàn Th là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Long rủ Thành đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2018, Long giao cho Th điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, xe do Lmượn của một người bạn không rõ họ tên, địa chỉ) chở L đi từ khu vực nghĩa trang xã A, thành phố B đến khu vực Cầu Ván, thuộc ấp 3, xã A, thành phố B, tìm ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Lê Chí H, sinh năm 1981, địa chỉ số 273, tổ 4, khu 1, ấp 3, xã A thành phố B, L phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 60B1 – 137.87 của anh H đang dựng ở sân, chìa khóa cắm sẵn vào ổ khóa xe và không có người trông coi nên Long đi vào lấy trộm, còn Thành đứng bên ngoài cảnh giới. L dùng tay mở chốt cổng rồi đột nhập vào bên trong sân lấy trộm xe mô tô biển số 60B1 – 137.87. Sau đó, L điều khiển xe lấy trộm được mang đến cầm cho Võ Thành Trí, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú ấp Long Đ 2, xã Tam Phc, thành phố B được 800.000đ, số tiền trên Long chia cho Th 200.000đ, sử dụng 200.000đ vào việc mua ma túy đá để cả hai sử dụng chung, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Lê Chí H có đơn trình báo đến Công an xã An Hòa, thành phố B. Qua xác minh, Công an xã A xác định Nguyễn Tiến L, Lê Hoàng Đoàn Th là đối tượng đã lấy trộm xe của anh Hùng. Tại Công an xã A, L và Thành đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên Công an xã A hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: không (do sau khi trộm cắp xe, Long đã mang cầm cho đối tượng Võ Thành T, hiện T không có mặt ở địa phương nên chưa thu hồi được).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 250/TCKH-HĐĐG ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 60B1 – 137.87, số máy, số khung 0327425 có giá trị định giá là 7.260.000đ.

Về dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 445/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đối với Lê Hoàng Đoàn Th là đồng phạm với Nguyễn Tiến L đã bị Tòa án nhân dân thành phố B xét xử theo bản án số 445/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đối với đối tượng Võ Thành T là người đã nhận cầm xe mô tô biển số 60B1– 137.87, qua xác minh, hiện T không có mặt ở địa phương, cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 75/CT/VKS-BH ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo L mức án tù: 10 tháng đến 12 tháng tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến L đã khai nhận: bị cáo và Th đều là những đối tượng nghiện ma túy, đề có tiền tiêu xài và sử dụng vào việc mua ma túy, nên vào khoảng 14h00 phút ngày 27/4/2018, tại nhà số 273, tổ 4, khu 1, ấp 3, xã A, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo đã rủ Lê Hoàng Đoàn Th đi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 60B1-137.87 của anh Lê Chí H, theo kết luận giám định thì chiếc xe có giá trị 7.260.000đ. Sau khi lấy được chiếc xe thì L mang xe đi cầm cho Võ Thành T lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người bị hại; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 75/CT/VKS-BH ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP.B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo tuy tuổi đời còn rất trẻ, nhưng lại không chịu tu dưỡng bản thân, rèn luyện để trở thành một người có ích mà lại đua đòi, sa ngã vào việc sử dụng chất cấm cùng với Th. Chính việc này là nguyên nhân dẫn đến việc làm phạm pháp của bị cáo, để phải đứng trước Tòa ngày hôm nay, sau khi phạm tội, mặc dù được cho tại ngoại điều tra, nhưng bị cáo lại có hành vi bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố xét xử của các cơ quan tư pháp. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo là rủ rờ, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mang tài sản đi tiêu thụ. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá ở tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo L thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đây là vụ án có

tính chất đồng phạm, nên cần áp dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 445/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Long phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L: 01 (Một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018, nhưng được trừ đi thời gian bị giam giữ trước từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến L, người bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – bị hại (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thiều Thị Phi Loan

Trần Văn Chánh

Đồng Thị Hồng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 25 tháng 02 năm 2019;

Tại: tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 28/01/2019 đối với: **Nguyễn Tiến Long**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp Long Khánh 3, xã Tam Phước; thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến Công; sinh năm: 1963 (còn sống) và bà: Trần Thị Nhuận; sinh năm: 1966 (còn sống); Có vợ: Trần Nguyễn Bích Trâm, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Trong quá trình truy tố, bị cáo bỏ trốn sau đó bị bắt theo Lệnh truy nã; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-12-2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Long phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.**

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Long: 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018, nhưng được trừ đi thời gian bị giam giữ trước từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 445/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về án phí: **buộc bị cáo Long phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.**

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan

Trần Văn Chánh

Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 ngày 19 tháng 6 năm 2018;
Tại: tại trụ sở Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn và bà Trương Thị Thìn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2018/HSST ngày 14/5/2018 đối với: Bị cáo **Hồ Thanh**; sinh năm 1956; Nơi cư trú: thôn Cà Đú, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộ](#)c.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Thanh: 10 (Mười) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 09/03/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Lại Thị Kim Loan đã nhận lại số tiền 2.670.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thìn

Nguyễn Trung Diễn

Đông Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 03 tháng 5 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: thuê trọ tại tổ 24, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Phú phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104; khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc](#).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Phú: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/08/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 68BA-024.19 là tài sản thuộc sở hữu riêng của Trần Văn Phú. Theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa ngày 12/3/2018, sau khi gây án, bị cáo đã đem chiếc xe này bán cho người khác. Tuy nhiên, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xác minh làm rõ bị cáo đã bán chiếc xe trên cho ai? Thời điểm nào? Có khả năng thu hồi được hay không cũng như không thể hiện quan điểm về việc xử lý vật chứng này trong nội dung kết luận điều tra, nội dung cáo trạng. Quá trình điều tra, các biên bản lấy lời khai Lê Công Hậu (BL 32; 33; 37); Hồ Trọng Nghĩa (BL 39-41); Phạm Quốc Cường (BL 42-44); chủ quán nhậu Sơn Lâm – bà Đoàn Thị Hải (BL47); cũng như lời khai tại phiên tòa của người bị hại anh Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm Quốc Cường đều xác định khi quay lại hiện trường để gây án, bị cáo không đi một mình mà còn đi cùng với người khác (BL 90; BL 91). Để tránh bỏ lọt tội phạm và triệt để trong vấn đề xử lý vật chứng vụ án. Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa đã hai lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa để điều tra, làm rõ những nội dung nói trên. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn Phú về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, theo quy định về giới hạn của việc xét xử tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án xét xử bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nhưng kiến nghị Cơ quan điều tra điều tra tiếp tục điều tra làm rõ các nội dung nói trên để tránh việc bỏ lọt tội phạm.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, sau khi gây án Phú đã vứt đi, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Quốc Tuấn xác nhận trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bồi thường 11.000.000đ để điều trị thương tích, nay anh không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan

Trần Văn Chánh

Đồng Thị Hồng

Số:11/2018/HSST-QĐ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

